

# CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Dành cho SV không chuyên ngành lý luận chính trị

GV: TRẦN NGỌC CHUNG



## NỘI DUNG MÔN HỌC CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

CHƯƠNG 1	• Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	DONE
CHƯƠNG 2	• Sự mệnh lịch sử của Giai cấp công nhân	DONE
CHƯƠNG 3	• Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội	DONE
CHƯƠNG 4	• Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	DONE
CHƯƠNG 5	• Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên XHCN	DONE
CHƯƠNG 6	• Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH	
CHƯƠNG 7	• Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH	

## CHƯƠNG 6

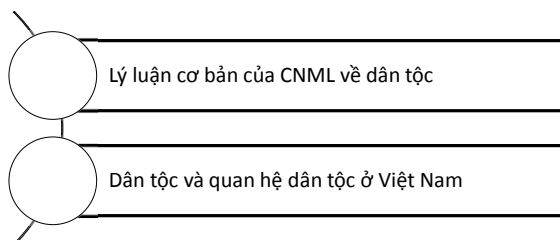
### VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH

## NỘI DUNG CHƯƠNG 6

- 1 Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH
- 2 Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH
- 3 Quan hệ dân tộc tôn giáo ở Việt Nam

## DÂN TỘC

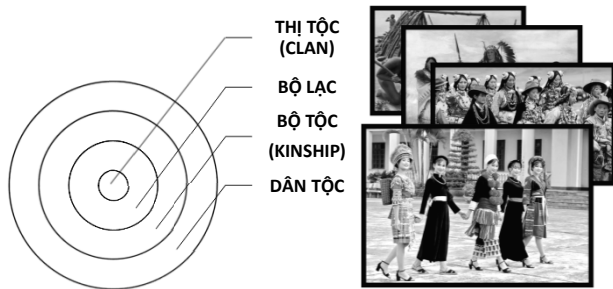
trong thời kỳ quá độ lên CNXH



## Lý luận cơ bản của CNML về dân tộc

- Khái niệm dân tộc
- Đặc trưng cơ bản
- Hai xu hướng phát triển của dân tộc
- Cương lĩnh dân tộc của CNML

## CÁC HÌNH THỨC CỘNG ĐỒNG NGƯỜI trong lịch sử



## Khái niệm DÂN TỘC

### DÂN TỘC được hiểu theo 2 nghĩa

**Dân tộc (Nation)** - quốc gia dân tộc:  
là cộng đồng chính trị - XH với có những đặc trưng cơ bản sau

**Dân tộc – tộc người (Ethnies)**

Chung phương thức sinh hoạt kinh tế

Lãnh thổ chung, ổn định, không bị chia cắt

Chung một nhà nước, một ngôn ngữ

Các nét tâm lý chung

Cộng đồng về ngôn ngữ

Cộng đồng về văn hóa

Ý thức tự giác tộc người

## HAI XU HƯỚNG KHÁCH QUAN của sự phát triển quan hệ dân tộc

Xu hướng cộng đồng dân cư muốn **tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập**

Xu hướng các dân tộc **liên hiệp lại với nhau**

Nguyên nhân: sự thức tỉnh, trưởng thành về ý thức dân tộc

Biểu hiện: phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc

Tiêu biểu: những năm 60 TK20 – 100 quốc gia giành độc lập

Nguyên nhân: sự phát triển của LLSX, khoa học, của CN tư bản

Biểu hiện: xóa bỏ hàng rào ngăn cản các dân tộc

Tiêu biểu: ASEAN; EU; toàn cầu hóa...

11

## CƯƠNG LĨNH DÂN TỘC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN



Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng



Các dân tộc được quyền tự quyết



Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc



## Hãy lựa chọn các phương án phù hợp

Luận điểm “**các dân tộc hoàn toàn bình đẳng**” được thể hiện qua những nội dung nào sau đây?

- A. Các DT có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của XH
- B. Các DT tự quyết định vận mệnh của mình
- C. Không DT nào có quyền đi áp bức DT khác
- D. Là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết

## Hãy lựa chọn các phương án phù hợp

Luận điểm “**các dân tộc được quyền tự quyết**” được thể hiện qua những nội dung nào sau đây?

- A. Các DT có quyền tách ra thành quốc gia DT độc lập
- B. Các DT tự quyết định vận mệnh, chế độ chính trị cho DT mình
- C. Các DT có quyền liên hiệp với dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.
- D. Là cơ sở để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

### Hãy lựa chọn các phương án phù hợp

Luận điểm “**liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc**” được thể hiện qua những nội dung nào sau đây?

- A. Nội dung chủ yếu để liên kết các nội dung của Cương lĩnh dân tộc.
- B. GCCN có quyền liên hiệp với dân tộc khác.
- C. Thực hiện quyền bình đẳng giữa GCCN các dân tộc.
- D. Cơ sở để đoàn kết các tầng lớp nhân dân LD giữa các DT trong đấu tranh vì tiến bộ XH.

### DÂN TỘC & QUAN HỆ DÂN TỘC ở Việt Nam

#### ĐẶC ĐIỂM DÂN TỘC Việt Nam

Chênh lệch về số dân giữa các tộc người

Cư trú xen kẽ

DT thiểu số phân bố chủ yếu ở các vùng có vị trí chiến lược quan trọng

Có sự phát triển không đều

Truyền thống gần bó lâu đời

Mỗi DT có bản sắc riêng => đa dạng trong thống nhất của văn hóa VN

### Quan điểm & Chính sách của Đảng, Nhà nước về dân tộc và giải quyết quan hệ dân tộc

#### VỀ QUAN ĐIỂM

Dân tộc & vấn đề DT là vấn đề chiến lược

Các DT bình đẳng, đoàn kết, cùng nhau phát triển

Phát triển toàn diện mọi mặt đời sống của các DT

Ưu tiên phát triển cho các vùng DT và miền núi

#### VỀ CHÍNH SÁCH

Chính trị

Kinh tế

Xã hội

An ninh, quốc phòng

### TÔN GIÁO

trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Lý luận cơ bản của CNML về tôn giáo

Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam

### Lý luận cơ bản của CNML về TÔN GIÁO



**Bản chất**



**Nguồn gốc**



**Tính chất**

### Bản chất TÔN GIÁO

“Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo – vào trong đầu óc của con người – của những lực lượng bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế” – F.Engels



## NGUỒN GỐC của tôn giáo



**Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - XH**

- Trong XH Công xã nguyên thủy
- Trong XH có giai cấp



**Nguồn gốc nhận thức**

- Tồn tại những điều KH chưa giải thích được
- Trình độ dân trí thấp



**Nguồn gốc tâm lý**

- Sự sợ hãi; Yếu tố may, rủi,...
- Tình cảm đặc biệt -> tôn thờ...

## TÍNH CHẤT của tôn giáo



**TÍNH LỊCH SỬ**

- Điều kiện KT-CT-XH thay đổi -> tôn giáo thay đổi
- Tôn giáo biến mất



**TÍNH QUẦN CHÚNG**

- TG là một hiện tượng XH phổ biến
- TG là nơi sinh hoạt văn hóa, tinh thần, tính nhân văn, hướng thiện,...



**TÍNH CHÍNH TRỊ**

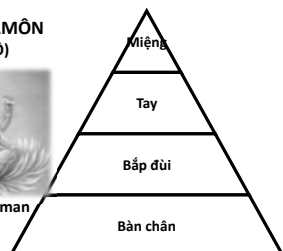
- Khi XH có giai cấp: tôn giáo phản ánh lợi ích của các GC khác nhau trong XH
- GC thống trị thường sử dụng TG để thực hiện các mục tiêu chính trị

**Ví dụ:**  
Sử dụng lý thuyết tôn giáo để giải thích về  
**NGUỒN GỐC GIAI CẤP**

**ĐẠO BÀLAMÔN**  
(ẤN ĐỘ)



Thần Brahman



Tăng lữ, lễ sư

Vương công, vua chúa, võ sĩ

Người bình dân, thương nhân, điền chủ

Tiện dân, nô lệ

## NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TÔN GIÁO trong thời kỳ quá độ lên CNXH



Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân



Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo – gắn với quá trình cải tạo XH cũ, xây dựng XH mới



Phân biệt chính trị, tư tưởng; tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo

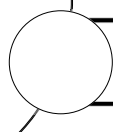


Phải có quan điểm lịch sử, cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo

## TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM



Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam



Chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay

## ĐẶC ĐIỂM tôn giáo ở Việt Nam



Việt Nam là quốc gia có nhiều tôn giáo



TG đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình



Tín đồ TG phần lớn là NDLD, yêu nước



Chức sắc TG có vai trò và ảnh hưởng lớn đến tín đồ

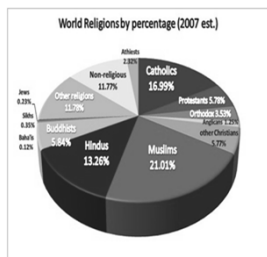


TG trong nước có liên hệ với nước ngoài



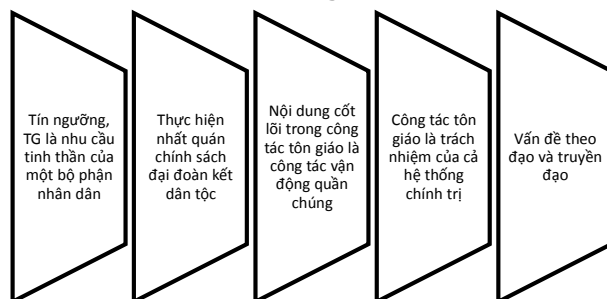
Thế lực thù địch thường lợi dụng các vấn đề tôn giáo

VD: Việt Nam là **quốc gia có nhiều tôn giáo**

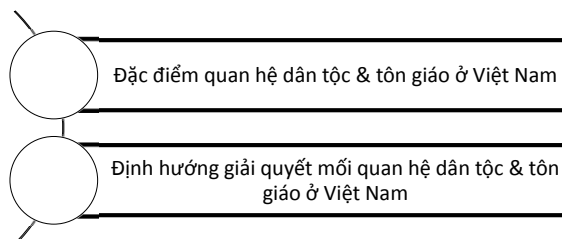


Tôn giáo	phần trăm
Không tôn giáo	81.76%
Phật giáo	7.93%
Công giáo	6.62%
Phật Giáo Hòa Hảo	1.67%
Cao Đài	1.01%
Tin Lành	0.86%
Hồi giáo	0.08%
Bà La Môn	0.07%
Tứ Ân Hiếu Nghĩa	0.05%
Tịnh độ Cư sĩ Phật hội	0.01%
Bửu Sơn Kỳ Hương	0.01%

## CHÍNH SÁCH tôn giáo ở Việt Nam



## QUAN HỆ DÂN TỘC & TÔN GIÁO ở Việt Nam



## CÂU HỎI CHƯƠNG 6 DÀNH CHO VIỆC TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU

1. Quan điểm của CNML về dân tộc?
2. Quan điểm của CNML về tôn giáo?
3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH?
4. MQH dân tộc, tôn giáo với vấn đề đảm bảo sự ổn định chính trị - XH của đất nước?

## HẾT CHƯƠNG 6

Thank You!